

Bản án số: 180/2020/HS-ST

Ngày: 10/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lò Văn Ôn**

2. Ông **Nguyễn Quang Khải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Dân** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1979 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn L và Con bà: Lường Thị L; Vợ: Lường Thị B; Con: Có 05 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn S và Con bà: Lường Thị Ph (Đã chết); Vợ: Cà Thị P; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S:* Bà **Lò Thị X** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn L:* Ông **Nguyễn Trần D** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Cà Thị P** - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/6/2020 Lường Văn L ở Bản N, xã M, huyện Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AA-025.85 đến nhà anh rể là Lường Văn S ở cùng bản ăn cơm. Do L và S đều là người nghiện chất ma túy và muốn có chất ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân nên sau khi ăn cơm xong L hỏi S vay 50.000 đồng và rủ S đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Lường Văn S đồng ý, mang theo 130.000 đồng nhưng không đưa tiền mặt cho L và dùng xe máy biển kiểm soát 27AA-025.85 của Lường Văn L chở L đi từ nhà ở Bản N, xã M, huyện Đ đi tìm mua Heroine, trên đường đi S mua xăng xe và thuốc lá hết 30.000 đồng. Sau đó, cả hai đi đến khu vực đường thuộc địa phận bản H, xã N thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng ni lon màu trắng, miệng gói được hơi lửa hàn kín với giá 100.000 đồng. S là người trực tiếp trao đổi mua bán, đưa tiền và nhận Heroine từ người đàn ông dân tộc Mông còn L đứng gần S và chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau khi mua được, S cất giấu gói Heroine vào bên trong vành mũ dưới cằm của chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index của mình rồi đội lên đầu và điều khiển xe máy chở L đi về tìm chỗ vắng người để cùng L sử dụng Heroine. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi S và L đi đến khu vực bản N, xã M, huyện Đ thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng Mường Nhà phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã Mường Nhà phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 chiếc mũ bảo hiểm Index S đang đội bên trong có 01 gói Heroine khối lượng **0,13 gam** cùng chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA-025.85.

Tại Bản kết luận giám định số: 572/GĐ-PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn S và Lường Văn L gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn S và Lường Văn L gồm: 0,13 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 14/8/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,09 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu trắng đen; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85 hiệu ESPERO trắng xanh (xe không có chìa khóa).

Bản cáo trạng số: 183/CT-VKSĐB ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lương Văn S và Lương Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn S với mức hình phạt từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L với mức hình phạt từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại) và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu trắng đen đã cũ đã qua sử dụng của Lương Văn S. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85 hiệu ESPERO trắng xanh mang tên Lương Văn L (xe không có chìa khóa). Trả lại cho chị Cà Thị P 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Lương Văn S ngày 10/9/2020 bà Lò Thị X đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là

người nghiện ma túy và vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Lương Văn L ngày 10/9/2020 ông Nguyễn Trần D đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, trả lại cho chị Cà Thị P 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85, về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo không bổ sung lời bào chữa. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ S vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo S, L khai nhận vào hồi 13 giờ ngày 16/6/2020, tại bản Na Phay 2, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, Lương Văn S và Lương Văn L đã có hành vi cùng nhau đi mua 0,13 gam Heroine để S cất giấu trong chiếc mũ bảo hiểm Index của S mục đích để cùng nhau sử dụng. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ các bị cáo khai là S đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Lường Văn S và Lường Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lường Văn S và Lường Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo là cần thiết có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật và nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử các bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để các bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng nhau thỏa thuận góp tiền và sử dụng xe máy của Lường Văn L đi mua Heroine nhằm mục đích sử dụng chung. Vì vậy, cả hai đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 0,13 gam Heroine đã thu giữ.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng tù** đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt các bị cáo với mức hình phạt 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo bởi sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì bị cáo là người dân

tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 33, khoản 4 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,09 gam Heroine) và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu trắng đen đã cũ, đã qua sử dụng của Lường Văn S là vật chứng của vụ án. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85 hiệu ESPERO trắng xanh (xe không có chìa khóa) mang tên Lường Văn L là tài sản chung của bị cáo Lường Văn L và chị Cà Thị P có trong thời kỳ hôn nhân nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Cà Thị P.

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo khai là S đã mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Xét việc bị cáo dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85 mang tên Lường Văn L làm phương tiện phạm tội, chị Cà Thị P (vợ bị cáo) không biết bị cáo đã dùng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên không đề cập việc xử lý đối với chị P.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do các

bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa các bị cáo xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự Tuyên bố các bị cáo Lương Văn L và Lương Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lương Văn S **01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/6/2020).

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lương Văn L **01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/6/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 33, khoản 4 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình:

- Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,09 gam Heroine) và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu trắng đen đã cũ, đã qua sử dụng của Lương Văn S là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85 hiệu ESPERO trắng xanh số máy: VDEJQ139FMB-2331519, số khung RPEKCB3PEJA 331519 mang tên Lương Văn L (xe không có chìa khóa).

- Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-025.85 hiệu ESPERO trắng xanh số máy: VDEJQ139FMB-2331519, số khung RPEKCB3PEJA 331519 mang tên Lương Văn L (xe không có chìa khóa) cho chị Cà Thị P.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự S thẩm cho các bị cáo Lương Văn L và Lương Văn S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Lương Văn L và Lương Văn S có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Thị P có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của chị P trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ S vụ án;
- Hồ S THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

